TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HN&GĐ-ST
Ngày 25/9/2020
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tìm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020 và quyết định hoãn phiên toà số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị L – sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Thôn Gi, xã CD, huyện KT, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đ, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H – sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Gi, xã CD, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Ông Tô Minh S – sinh năm 1949

Trú tại: Thôn Thượng Đ, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD.

- Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1960

Trú tại: Thôn Gi, xã CD, huyện KT, tỉnh HD.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Tô Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến H kết hôn ngày 14/01/2019 tại UBND xã CD, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung

sống với nhau được 3 tháng thì đến ngày 14/4/2019 vợ chồng sống ly thân nhau. Nguyên nhân là do sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau không có hạnh phúc, mới lấy nhau chưa đầy một tháng anh H đi đêm nhiều lần chị không biết anh H đi đâu, làm gì. Anh H nợ nần trước khi cưới chị với số tiền lớn, anh H đã lừa dối chị và trong công việc, cuộc sống luôn tự ý làm mà không bao giờ bàn bạc gì với chị, anh H tự đầu tư mua thêm máy móc làm ăn mà không tính toán gì, khi chị khuyên bảo anh ấy thì anh ấy không nghe nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Anh H và chị từng lập gia đình nhưng sau đó anh H ly hôn vợ, còn chị ly hôn chồng và đều có con riêng. Khi kết hôn và về ở chung với nhau thì con chị và con anh H ở cùng anh chị. Trong quá trình chung sống con riêng của anh H thường đánh con chị, khi chị về bảo anh H thì anh H không nói gì, cũng không dậy con và cũng không cho chị dậy con. Cuộc sống vợ cH của anh chị ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Vì không chịu đựng được cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau nên ngày 14/4/2019 chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở Thượng Đ - Thượng V - KT – HD ở từ đó cho tới nay. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì duy nhất một lần vào tháng 5 năm 2019 anh H có đến bảo chị về nhà nhưng chị kiên quyết không quay về chung sống cùng anh H. Từ đó cho tới nay anh H cũng không đến tìm chị và cũng không liên lạc gì với chị nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng, vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung với nhau. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Trước khi kết hôn chị có con riêng Phan Ngọc B – sinh ngày 08/9/2011 còn anh H có 2 con riêng: Nguyễn Yến Tr – sinh ngày 23/10/2009, Nguyễn Hoàng O – sinh ngày 19/9/2013. Hiện tại con riêng của chị ở với chị tại xã Thượng V, còn con riêng của anh H ở với anh H tại xã CD.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND xã CD xuống gia đình anh H để làm việc, nhưng anh H vắng mặt không có nhà. Bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh H cung cấp: Trong quá trình chung sống được khoảng 3 tháng thì anh H và chị L có phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không bảo ban và thống nhất được với nhau trong việc xây dựng kinh tế gia đình dẫn đến việc hai bên thường xuyên xảy ra lời qua tiếng lại, to tiếng với nhau. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thượng V ở từ tháng 4 năm 2019 cho tới nay. Anh H và chị L đã ly thân và cắt đứt hoàn toàn quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như quan hệ kinh tế, vợ chồng không còn L lạc gì với nhau để hàn gắn tình cảm nên vợ chồng vẫn sống ly thân nhau cho tới nay.

Toà án tiến hành làm việc với ông Tô Minh S là bố đẻ của chị L cũng xác định: Giữa chị L và anh H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H mải chơi, nợ nần bên ngoài nhiều trước khi lấy chị L. Sau khi cưới xong anh H bắt chị L đi vay tiền để trả nợ hộ nhưng chị L không đi vay thì anh H có những lời lẽ xúc phạm chị L và hành hạ về tinh thần chị L. Anh H thường đi chơi đêm khuya mới về, trong làm ăn kinh tế gia đình không bao giờ bàn bạc với chị L, do bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt gia đình, cách nuôi dậy con riêng của mỗi bên nên vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, chị L đã bỏ về gia đình ông sinh sống từ tháng 4 năm 2019 cho tới nay.

Toà án xác minh tại thôn và địa phương xã CD xác định: Chị L và anh H sau khi kết hôn và chung sống với nhau tại thôn Gi, xã CD được một thời gian ngắn thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn và trong cách nuôi dậy con riêng của mỗi bên, trước khi cưới chị L anh H có chơi bời, nợ nần nhiều nên khi về chung sống vợ chồng thường to tiếng, mâu thuẫn với nhau.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh H đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh H đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến H. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Tô Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Tô Thị L và anh Nguyễn Tiến H kết hôn vào ngày 14/01/2019, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau được khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm kinh tế nên vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị L. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh H bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị L vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị L xin được ly hôn anh Nguyễn Tiến H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Tô Thị L và anh Nguyễn Tiến H không có con chung với nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Toà án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị L có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tô Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

2. Án phí: Chị Tô Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001522 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Tô Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh